

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **10/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 08-02-2021

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN - TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nhưường.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tất Bấy.

2. Ông Lãnh Văn Việt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ca - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 454/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2021/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Dương Văn T**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Chị **Vương Thị P**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/11/2020 và tại bản tự khai, nguyên đơn anh Dương Văn T trình bày:

Anh và chị Vương Thị P kết hôn với nhau vào năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa P, có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn, anh và chị P về chung sống cùng nhau ngay tại gia đình nhà anh ở thôn T, xã B, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến ngày 14/01/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên trong cuộc sống thường xảy ra cãi nhau làm cho tình cảm vợ chồng rạn nứt, không có hạnh phúc. Từ tháng 01/2019 đến nay anh và P sống ly thân không còn ai quan tâm tới ai. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng với chị P không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng ly thân đã lâu nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị Vương Thị P.

- Về con chung: Anh và chị P chưa có con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Vương Thị P vắng mặt không có lý do. Chị P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về kết quả phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị P không cung cấp văn bản ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh T, không tham dự phiên họp, phiên hòa giải nên Tòa án không thu thập lời khai, ý kiến của chị P được.

Tại biên bản xác minh ông Triệu Đàm Duy là Phó trưởng Công an xã B, ông Hoàng Văn Nam là Trưởng thôn T, xã B cho biết: Chị Vương Thị P là vợ của anh Dương Văn T, hiện tại chị P có hộ khẩu và cư trú tại thôn T, xã B, huyện LN, Bắc Giang. Hiện chị P đi đâu làm gì, ở đâu thì địa P không rõ. Tuy nhiên chị P vẫn chưa chuyển khẩu đi đâu.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Dương Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị Vương Thị P.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu

thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự. Tuy nhiên còn vi phạm về thời hạn giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử và hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Dương Văn T: Cho anh Dương Văn T được ly hôn với chị Vương Thị P.

- Về con chung: Anh T chị P chưa có con chung.
- Về án phí: Anh Dương Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đọc thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết: Anh Dương Văn T khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với chị Vương Thị P, chị P có hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại thôn T, xã B, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[1.2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Bị đơn chị Vương Thị P được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn đã ghi đúng, đầy đủ địa chỉ của bị đơn. Qua xác minh tại địa P thì hiện nay chị P vẫn có

hộ khẩu và đang cư trú tại thôn Trại Mới, xã Biên Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Tuy nhiên chị P không cung cấp địa chỉ, nơi ở, nơi làm việc hiện nay, không thông báo cho anh T biết. Tại Công văn số 22486/QLXNC-P5 ngày 01/12/2020 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an và Công văn số 2271/ANĐN ngày 10/12/2020 của phòng An ninh đối ngoại Công an tỉnh Bắc Giang cung cấp thông tin chị Vương Thị P không có thông tin xuất nhập cảnh tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh.

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 3 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là trường hợp cố tình giấu giếm địa chỉ. Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết theo thủ tục chung và xét xử vắng mặt chị Vương Thị P.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Văn T và chị Vương Thị P tự nguyện tìm hiểu và đăng kết hôn với nhau vào ngày 03 tháng 07 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Do vậy, xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, đến nay không ai còn quan tâm tới ai. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2019 đến nay. Nay anh T làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị P. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh T chị P có mâu thuẫn, đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh T, cho anh T được ly hôn với chị P là có căn cứ.

[2.2]. Về con chung: Anh T chị P chưa có con chung nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Dương Văn T không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, công nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Anh Dương Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Dương Văn T: Cho anh Dương Văn T được ly hôn với chị Vương Thị P.

2. Về con chung: Anh Dương Văn T và chị Vương Thị P không có con chung.

3. Về án phí: Anh Dương Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận anh T đã nộp số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang theo Biên lai thu số: AA/2019/0001683 ngày 10/11/2020. Khoản tiền này được chuyển thành án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Dương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn.
- UBND xã B, huyện LN, tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Đã ký

Nguyễn Đức Nhường